BẢO HIỂM NHÀ TRỌN GÓI

FLEXI HOME

(Ban hành kèm theo Quyết định số 73/2018-QĐHN-TMIV ngày 01 tháng 12, 2018 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam)

Đơn bảo hiểm này là hợp đồng pháp lý giữa Bên mua bảo hiểm và Công ty TNHH Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam. Giấy yêu cầu bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm và Quy tắc bảo hiểm phải được đọc kết hợp với nhau và tạo thành những phần không tách rời của hợp đồng bảo hiểm.

Đơn bảo hiểm này dựa trên những thông tin mà Bên mua bảo hiểm đã cung cấp trong Giấy yêu cầu bảo hiểm.

Với điều kiện Bên mua bảo hiểm đã thanh toán phí bảo hiểm, Đơn bảo hiểm này là bằng chứng cho trách nhiệm bảo hiểm của Công ty bảo hiểm đối với cho các quyền lợi bảo hiểm được nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm trong suốt Thời hạn bảo hiểm và theo đó, Công ty bảo hiểm sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm đối với những sự cố xảy ra trong Thời hạn bảo hiểm theo cách thức và mức độ quy định tại Đơn bảo hiểm này với điều kiện là Người được bảo hiểm và Bên mua bảo hiểm đã thực hiện và tuân thủ theo những điều kiện, điều khoản và những điểm loại trừ quy định trong Đơn bảo hiểm.

Bất kì từ ngữ hoặc diễn giải nào mang ý nghĩa riêng biệt như nêu tại Đơn bảo hiểm này hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm cũng sẽ mang cùng ý nghĩa như thế ở bất cứ phần nào của Đơn bảo hiểm khi chúng xuất hiện.

ĐỊNH NGHĨA

1. Giấy yêu cầu bảo hiểm

Là bất kỳ hình thức yêu cầu bảo hiểm nào mà trong đó Bên mua bảo hiểm trả lời bảng câu hỏi, đưa ra các khai báo, cam kết bằng văn bản và cung cấp thông tin cho Công ty bảo hiểm.

2. Đơn bảo hiểm

Là gồm Giấy yêu cầu bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm và các Sửa đổi bổ sung. Đơn bảo hiểm gồm có các chi tiết về phạm vi bảo hiểm, những điểm loại trừ bảo hiểm, các điều khoản điều kiện bảo hiểm, các cam kết, và các điều khoản thực hiện.

3. Giấy chứng nhận bảo hiểm

Là văn bản nêu chi tiết phạm vi bảo hiểm và hạn mức số tiền bảo hiểm của Người được bảo hiểm.

4. Sửa đổi bổ sung

Là phụ lục sửa đổi bổ sung ghi nhận bất kì sự thay đổi nào đối với Đơn bảo hiểm được Công ty bảo hiểm đồng ý bằng văn bản và cấp cho Người được bảo hiểm.

5. Công ty bảo hiểm

Là Công ty Công ty TNHH Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam

6. Người được bảo hiểm

Là người có tên trên Giấy chứng nhận bảo hiểm với tư cách Người được bảo hiểm.

7. Gia đình của Người được bảo hiểm

Là vợ/chồng, con cái, bố mẹ và/hoặc những người thân khác sống cùng trong Nhà của Người được bảo hiểm trên cơ sở thường trú.

8. Bên mua bảo hiểm

Là người hoặc tổ chức đứng ra giao kết Hợp đồng bảo hiểm với Công ty bảo hiểm và có trách nhiệm thanh toán phí bảo hiểm.

9. Số tiền bảo hiểm

Là số tiền bảo hiểm cho mỗi hạng mục bảo hiểm được nêu trong từng Phần bảo hiểm của Đơn bảo hiểm và cũng là trách nhiệm tối đa mà Công ty bảo hiểm sẽ bồi thường cho mỗi sự kiện bảo hiểm.

10. Tài sản được bảo hiểm:

Là tài sản được bảo hiểm dưới Đơn bảo hiểm này và được mô tả trên Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc các danh mục tài sản đính kèm.

11. Giá Thị trường

Là giá trị thay thế mới của Tài sản được bảo hiểm tại thời điểm tổn thất trừ đi giá trị cải tạo tài sản tốt hơn, giá trị hao mòn và/hoặc khấu hao giá trị; hoặc giá thị trường của tài sản ngay trước khi tổn thất xảy ra, tuỳ theo giá trị nào thấp hơn.

12. Tai nạn

Là một sự cố, tình huống rủi ro bất ngờ, không lường trước được và không chủ định kể cả những rủi ro mang tính hậu quả xảy ra liên tục từng đợt hoặc lặp đi lặp lại và phát sinh từ cùng một sự kiện hoặc tình huống bất ngờ.

13. Mức miễn thường

Là số tiền đầu tiên trong mỗi vụ tổn thất liên quan đến rủi ro được bảo hiểm mà Người được bảo hiểm phải tự chịu. Bất kì số tiền bảo hiểm/ giới hạn nào sẽ áp dụng sau khi Mức miễn thường được khấu trừ.

14. Nhà

Là căn hộ hoặc nhà riêng mà Người được bảo hiểm sở hữu hoặc đi thuê được nêu trên Bản tóm tắt hợp đồng bảo hiểm và bao gồm cả khu vực để ô tô, những gian nhà phụ, và bể chứa nước/ dầu/ chất đốt được sử dụng cho gia đình trong phạm vi tường rào của căn nhà.

15. Tiền

Là tiền mặt, tiền xu đang được lưu hành, giấy bạc ngân hàng, séc, lệnh chuyển tiền qua bưu điện, các chứng nhận tiền gửi tiết kiệm hay trái phiếu, tem phiếu mà không phải là một phần của bộ sưu tập tem.

16. Vật có giá trị:

Là các loại đồ cổ (không phải đồ nội thất), bất kỳ sản phẩm nào bằng vàng, bạc và các kim loại quý khác, đồ trang sức, các vật dụng chứa ngọc trai hay đá quý, đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường, lông thú.

17. Vật dụng cá nhân

Là các đồ đạc cá nhân trừ Tiền và Vật có giá trị mà Người được bảo hiểm hoặc Gia đình của Người được bảo hiểm có thể mang theo hoặc đeo, mặc trong cuộc sống hàng ngày.

18. Tài liệu

Là mẫu mã, mô hình, khuôn, thiết kế, bản kế hoạch, chứng thư, sách in và văn phòng phẩm chưa qua sử dụng, hệ thống máy tính, hồ sơ, bản thảo, và những tài liệu khác bao gồm cổ phiếu và giấy chứng nhận cổ phần nhưng chỉ giới hạn ở chi phí nguyên vật liệu và tiền nhân công để tái tạo lại các tài liệu đó như tiền lương nhân công, các khoản lệ phí và chi phí đóng dấu tài liệu theo luật định cũng như chi phí cho kiểm toán viên, kiến trúc sư hoặc luật sư mà không phải là giá trị về mặt dữ liệu của các tài liệu đó đối với Người được bảo hiểm.

19. Không người cư trú

Là tình trạng Người được bảo hiểm, Gia đình của Người được bảo hiểm, Người giúp việc gia đình hoặc người khác được ủy quyền bởi Người được bảo hiểm không sinh sống tại Nhà của Người được bảo hiểm.

20. Giới hạn địa lý

Là trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam trừ khi có quy định khác đi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

21. Thời hạn bảo hiểm

Là Ngày và giờ bắt đầu hiệu lực bảo hiểm và kết thúc như được thể hiện trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

22. Tài sản di động

Là các thiết bị điện hoặc điện tử nhẹ và nhỏ gọn có thể dễ dàng mang theo hoặc di chuyển bao gồm nhưng không giới hạn ở các thiết bị quay phim, máy quay kỹ thuật số, máy tính cá nhân, máy nghe nhạc, điện thoại di động, máy chơi game di động, v.v. và các thiết bị điện tử tương tự khác.

23. Thiệt hại tài sản

Là sự phá huỷ hay hư hại vật chất của những tài sản hữu hình được bảo hiểm

24. Người giúp việc gia đình

Là một người trực tiếp làm việc cho Người được bảo hiểm để giúp việc trong nhà liên quan đến việc duy trì hoặc sử dụng Nhà của Người được bảo hiểm và không bao gồm nhà thầu hoặc nhà thầu phụ. Nó cũng không bao gồm người thực hiện công việc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Người được bảo hiểm.

CÁC ĐIỀU KIỆN CHUNG

(áp dụng cho toàn bộ Đơn bảo hiểm)

1. TOÀN BỘ HỢP ĐỒNG

Giấy yêu cầu bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm, Sửa đổi bổ sung, và bất kỳ tài liệu đính kèm cùng với các tuyên bố bằng văn bản khác sẽ được coi như một hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp có sự khác biệt, các điều khoản, điều kiện hoặc quy định trên Giấy chứng nhận bảo hiểm sẽ được ưu tiên áp dụng. Không đại lý nào có quyền thay đổi hoặc từ bỏ bất kỳ quy định nào của Đơn bảo hiểm này. Mọi thay đổi sẽ chỉ có hiệu lực khi được chấp thuận bởi Công ty bảo hiểm và việc chấp thuận thể hiện bằng Sửa đổi bổ sung Đơn bảo hiểm.

2. THẬN TRỌNG VÀ ĐỀ PHÒNG HỢP LÝ

Người được bảo hiểm cần thực hiện mọi biện pháp đề phòng hợp lý nhằm đảm bảo an toàn và bảo quản tốt Tài sản được bảo hiểm cũng như cần ngăn ngừa thương tật, ốm đau, bệnh tật, tổn thất hoặc thiệt hại để hạn chế yêu cầu bồi thường. Người được bảo hiểm phải tuân thủ những khuyến nghị của nhà sản xuất về kiểm tra, bảo dưỡng cũng như tuân thủ theo các quy định của pháp luật và chỉ sử dụng những Người giúp việc gia đình có đủ năng lực làm việc. Người được bảo hiểm phải duy trì Tài sản được bảo hiểm trong điều kiện tốt.

3. THÔNG BÁO

Người được bảo hiểm phải cập nhật thông tin và thông báo bằng văn bản cho Công ty bảo hiểm bất kỳ điều gì có liên quan đến Đơn bảo hiểm này.

4. MÔ TẢ SAI

Trong trường hợp Người được bảo hiểm đưa ra cam kết sai, mô tả sai hoặc che giấu/ không tiết lộ bất kỳ thông tin quan trọng nào, Công ty bảo hiểm có thể đơn phương đình chỉ Đơn bảo hiểm này và giữ lại phí bảo hiểm tương ứng với Thời hạn bảo hiểm tính đến thời điểm đình chỉ như một khoản phạt hợp đồng.

5. THAY ĐỔI HOÀN CẢNH

Người được bảo hiểm phải thông báo cho Công ty bảo hiểm, ngay khi có thể, về bất kỳ thay đổi thông tin nào Người được bảo hiểm đã cung cấp cho Công ty bảo hiểm về bản thân, Gia đình của Người được bảo hiểm, Người giúp việc gia đình và/hoặc Nhà của Người được bảo hiểm mà sự thay đổi đó có thể ảnh hưởng đến phạm vi bảo hiểm của Đơn bảo hiểm, ví dụ: thay đổi địa chỉ, thời gian không sử dụng Tòa nhà được bảo hiểm hoặc Tài sản được bảo hiểm bên trên 30 ngày, Người được bảo hiểm hoặc Gia đình của Người được bảo hiểm có ý định cho thuê hoặc thuê lại Nhà, Nhà được sử dụng cho mục đích kinh doanh thay vì ở, v.v. Người được bảo hiểm cũng cần phải thông báo với Công ty bảo hiểm nếu có những thay đổi có thể làm gia tăng rủi ro hoặc tổn thất.

Trong trường hợp Công ty bảo hiểm không chấp thuận bằng văn bản với bất kỳ điều chỉnh hoặc thay đổi nào ở trên, điều này có thể dẫn đến Đơn bảo hiểm này tự động chấm dứt hiệu lực.

6. QUY TRÌNH VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ YÊU CẦU BỒI THƯỜNG

Khi có một sự kiện có thể làm phát sinh một yêu cầu bồi thường theo Đơn bảo hiểm này, Người được bảo hiểm cần thông báo ngay cho Công ty bảo hiểm ngay khi có thể và trong mọi trường hợp không được chậm hơn 14 ngày kể từ ngày Người được bảo hiểm nhận biết hoặc được báo cáo về sự kiện nói trên.

Người được bảo hiểm cần gửi cho Công ty bảo hiểm Đơn yêu cầu bồi thường bằng văn bản theo mẫu của Công ty bảo hiểm. Trong vòng 45 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất, cùng với Đơn yêu cầu bồi thường này, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho Công ty bảo hiểm những chứng từ chứng minh (bản kê giá cả, phiếu mua hàng, hoá đơn, chứng từ, biên bản điều tra và những giấy tờ tương tự) và nêu rõ chi tiết những đơn bảo hiểm khác đang cùng bảo hiểm cho rủi ro này. Chi phí để chuẩn bị các hồ sơ đòi bồi thường do Người được bảo hiểm tự chịu.

Người được bảo hiểm phải thông báo cho công an trong trường hợp bị trộm cắp, trộm cắp chưa đạt hoặc bị thiệt hại do các cuộc gây rối, đình công, hành động ác ý hoặc phá hoại hoặc tội phạm hình sự khác. Người được bảo hiểm cũng cần có hành động thiết thực hỗ trợ giúp bắt giữ tội phạm để lấy lại Tài sản được bảo hiểm đã mất.

Nếu một người nào khiếu nại Người được bảo hiểm, Gia đình của Người được bảo hiểm hoặc Người giúp việc gia đình, Người được bảo hiểm phải chuyển cho Công ty bảo hiểm ngay lập tức dù đó là các thư từ, khiếu nại, giấy triệu tập, cung cấp thông tin hoặc bất kỳ thông báo miệng nào. Người được bảo hiểm, Gia đình Người được bảo hiểm và bất kể người nào đại diện cho Người được bảo hiểm không được cố gắng đàm phán về yêu cầu bồi thường hoặc thừa nhận hay từ chối bất kì một khiếu nại nào mà không có sự đồng ý của Công ty bảo hiểm. Người được bảo hiểm cần hỗ trợ Công ty bảo hiểm nhằm giúp Công ty bảo hiểm có thể giải quyết hoặc từ chối các khiếu nại này hoặc hỗ trợ Công ty bảo hiểm trong tiến trình kiện tụng.

Người được bảo hiểm được yêu cầu cộng tác với Công ty bảo hiểm bất cứ khi nào Công ty bảo hiểm cần để điều tra vụ tổn thất của Người được bảo hiểm, bao gồm các bằng chứng về giá trị của đồ vật liên quan đến tổn thất cũng như các thông tin và tài liệu liên quan khác mà Công ty bảo hiểm yêu cầu cung cấp một cách hợp lý.

Trong trường hợp yêu cầu bồi thường về Phần Tai nạn cá nhân, Người được bảo hiểm hoặc người đại diện của Người được bảo hiểm cần thông báo bằng văn bản cho Công ty bảo hiểm trong vòng 14 ngày về tử vong hay thương tật đó. Người được bảo hiểm hoặc người đại diện của Người được bảo hiểm cần cung cấp cho Công ty bảo hiểm tất cả các xác nhận, thông tin, bằng chứng từ người hành nghề khám chữa bệnh hoặc những giấy tờ khác mà Công ty bảo hiểm yêu cầu theo cách thức và biểu mẫu do Công ty bảo hiểm quy định. Trong trường hợp Công ty bảo hiểm yêu cầu có lý do chính đáng, Người được bảo hiểm phải cho phép đại diện y khoa của Công ty bảo hiểm thực hiện việc kiểm tra.

7. QUẢN LÝ YÊU CẦU BỒI THƯỜNG

a. Trước khi Công ty bảo hiểm có cơ hội đánh giá Tài sản được bảo hiểm bị thiệt hại, Người được bảo hiểm, Gia đình của Người được bảo hiểm hoặc Người giúp việc gia đình không được vứt bỏ Tài sản được bảo hiểm bị thiệt hại

b. Công ty bảo hiểm được phép:

- vào tòa nhà nơi có tổn thất xảy ra và có quyền sở hữu Nhà hoặc tài sản trong nhà và thương lượng về giá trị thanh lý nhưng điều này không có nghĩa là tài sản đó bị từ bỏ cho Công ty bảo hiểm.
- tiếp nhận tất cả thông tin cần thiết, bằng chứng về tổn thất và sự hỗ trợ từ Người được bảo hiểm và từ những người khác có quyền lợi bảo hiểm theo Đơn bảo hiểm này.
- tiếp quản và tiến hành dưới tên Người được bảo hiểm hoặc bất kì người nào có quyền lợi theo Đơn bảo hiểm này để biện hộ hoặc giải quyết bất kì một yêu cầu bồi thường nào.

- bằng chi phí và vì quyền lợi của Công ty bảo hiểm, tiến hành thủ tục tố tụng dưới tên Người được bảo hiểm hoặc bất kì người nào có quyền lợi theo Đơn bảo hiểm này nhằm thu hồi các khoản bồi thường đã chi trả theo Đơn bảo hiểm này.

c. Người được bảo hiểm hoặc người đại diện của Người được bảo hiểm không được đồng ý, đề nghị, thanh toán hoặc bồi thường mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Công ty bảo hiểm.

8. ĐIỀU KHOẢN VỀ THẾ CHẤP

Tổn thất theo Đơn bảo hiểm này sẽ được thanh toán cho Ngân hàng hoặc tổ chức hoặc đơn vị được nêu tên trong Bản tóm tắt hợp đồng bảo hiểm với tư cách bên nhận thế chấp hoặc bên nhận chuyển nhượng quyền lợi thế chấp theo mức độ quyền lợi của họ.

Các bên nhất trí rằng số tiền bồi thường cho tổn thất theo Đơn bảo hiểm này sẽ được thanh toán cho bên nhận thế chấp hoặc bên nhận chuyển nhượng nói trên theo mức độ quyền lợi tương ứng có được đối với Tài sản được bảo hiểm mà không hề bị phương hại do bất kì hành dộng hay thiếu sót nào của bên thế chấp hoặc chủ sở hữu Tài sản được bảo hiểm, hoặc do sự gia tăng rủi ro tại Nhà được bảo hiểm mà bên nhận thế chấp hoặc bên nhận chuyển nhượng nói trên không biết được với điều kiện là những người hưởng lợi này phải thông báo cho Công Ty bảo hiểm bất kỳ sự thay đổi nào về quyền sở hữu, hoặc sự thay đổi hoặc gia tăng rủi ro khi họ biết có những sự thay đổi như thế và phải thanh toán phí bảo hiểm bổ sung khi Công ty bảo hiểm yêu cầu tính từ thời điểm bắt đầu những thay đổi đó.

Các bên cùng thỏa thuận thêm rằng khi Công ty bảo hiểm thanh toán bồi thường cho bên nhận thế chấp hoặc bên nhận chuyển nhượng nói trên và tuyên bố rằng trách nhiệm của bên thế chấp hoặc chủ sở hữu tài sản đã kết thúc thì Công ty bảo hiểm với danh nghĩa của bên nhận thế chấp hoặc bên nhận chuyển nhượng nói trên sẽ truy đòi bồi thường đối với bên gây thiệt hại và bên nhận thế chấp hoặc bên nhận chuyển nhượng nói trên sẽ phải thực hiện và xúc tiến các hành động mà Công ty bảo hiểm yêu cầu chính đáng và cần thiết nhằm mục đích xúc tiến việc truy đòi bồi thường từ bên gây thiệt hại, và việc chuyển quyền yêu cầu bồi thường này không hề phương hại đến quyền lợi của bên nhận thế chấp hoặc bên nhận chuyển nhượng nói trên đối với phần được bồi thường theo đơn.

Với điều kiện là, đối với Công ty bảo hiểm và bên thế chấp hoặc chủ sở hữu tài sản, điều khoản này, dù ở phương diện nào cũng không tạo thành hoặc được coi là tạo thành việc từ bỏ hoặc gây phương hại hoặc làm ảnh hưởng đến các quyền mà Công ty bảo hiểm có được đối với bên thếp chấp hoặc chủ sở hữu Tài sản được bảo hiểm hay làm giảm đi nghĩa vụ của bên thếp chấp hay chủ sở hữu Tài sản được bảo hiểm theo Đơn bảo hiểm hay theo quy định của Đơn bảo hiểm này hoặc theo luật pháp và các quyền và nghĩa vụ giữa Công ty bảo hiểm và bên thế chấp hay chủ sở hữu tài sản vẫn luôn giữ nguyên hiệu lực.

Công ty bảo hiểm được quyền hủy Đơn bảo hiểm này vào bất kỳ lúc nào theo các điều khoản điều kiện của đơn bảo hiểm và trong trường hợp đó, Đơn bảo hiểm này sẽ chỉ có hiệu lực đối với bên nhận thế chấp hoặc bên nhận chuyển nhượng nói trên trong vòng 10 ngày kể từ ngày Công ty bảo hiểm thông báo cho bên nhận thế chấp hoặc bên nhận chuyển nhượng nói trên về sự hủy bỏ này và sau đó Đơn bảo hiểm này xem như kết thúc cùng với các thỏa thuận tại điều khoản này.

9. CHUYỂN QUYỀN YÊU CẦU BỒI THƯỜNG

Bằng chi phí của Công ty bảo hiểm, bên yêu cầu bồi thường theo Đơn bảo hiểm này sẽ thực hiện hoặc cho phép Công ty bảo hiểm thực hiện các hành động cần thiết và hợp lý thay mặt cho người yêu cầu bồi thường nhằm thực hiện các quyền và biện pháp khắc phục, hoặc bồi thường từ bên thứ ba có trách nhiệm đối với tổn thất đã xảy ra khi Công ty bảo hiểm được quyền hoặc nhận chuyển quyền yêu cầu bồi thường trên cơ sở thanh toán hoặc khôi phục lại tài sản bị mất mát hoặc thiệt hại cho bên yêu cầu bồi thường, cho dù hành động đó có đang hoặc trở nên cần thiết hay không hoặc theo yêu cầu của Công ty bảo hiểm trước hoặc sau khi thanh toán bồi thường cho bên yêu cầu bồi thường khiếu nại.

10. YÊU CẦU BỒI THƯỜNG GIAN LẬN

Nếu Người được bảo hiểm hoặc Gia đình của Người được bảo hiểm hoặc Người giúp việc gia đình đưa ra một yêu cầu bồi thường gian lận, Công ty bảo hiểm có quyền đình chỉ Đơn bảo hiểm này từ ngày phát hiện hành động gian lận và từ chối bất kỳ các yêu cầu bồi thường gian lận nào. Công ty bảo hiểm có quyền thu hồi lại từ Người được bảo hiểm số tiền bồi thường đã trả cho bất kỳ khiếu nại gian lận nào theo Đơn bảo hiểm này kể từ ngày bắt đầu Thời hạn bảo hiểm và giữ lại một phần phí bảo hiểm theo tỷ lệ tính đến thời điểm Đơn bảo hiểm bị đình chỉ dưới dạng phạt hợp đồng.

11. ĐÓNG GÓP BỒI THƯỜNG

Khi phát sinh một yêu cầu bồi thường, nếu có một Đơn bảo hiểm nào khác bảo hiểm cho cùng một sự kiện (tài sản, quyền lợi, chi phí), Người được bảo hiểm phải cung cấp chi tiết các đơn bảo hiểm đó cho Công ty bảo hiểm, Công ty bảo hiểm sẽ chỉ thanh toán bồi thường theo phần tỉ lệ của Công ty bảo hiểm. Điều khoản này không áp dụng cho bảo hiểm ở Phần 3 (Tai nạn cá nhân).

12. BẢO HIỂM DƯỚI GIÁ TRỊ

Đối với phần bảo hiểm Tòa nhà, tại thời điểm xảy ra tổn thất, nếu giá trị của tài sản được bảo hiểm được xác định lớn hơn Số tiền bảo hiểm thì Người được bảo hiểm sẽ được coi như là tự bảo hiểm cho phần chênh lệch giữa Số tiền bảo hiểm và giá trị đầy đủ của tài sản được bảo hiểm và sẽ tự chịu một phần theo tỷ lệ tương ứng của tổn thất phát sinh.

Nếu có từ hai hạng mục trở lên được bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm này thì mỗi hạng mục đó sẽ tuân theo điều khoản này một cách riêng rẽ.

13. HUỶ ĐƠN BẢO HIỂM

Công ty bảo hiểm có thể huỷ Đơn bảo hiểm này bằng cách gửi thông báo bằng văn bản qua đường chuyển phát có báo phát tới Người được bảo hiểm hoặc địa chỉ cập nhật của Người được bảo hiểm trước 15 ngày. Người được bảo hiểm sẽ được hoàn trả lại một phần phí bảo hiểm theo tỉ lệ cho thời hạn còn lại của Đơn bảo hiểm tính từ ngày huỷ Đơn bảo hiểm.

Người được bảo hiểm có thể huỷ Đơn bảo hiểm này bằng cách gửi thông báo bằng văn bản qua đường chuyển phát có báo phát trước 15 ngày cho Công ty bảo hiểm. Công ty bảo hiểm sẽ hoàn trả phí bảo hiểm sau khi đã thu một phần phí bảo hiểm theo bảng phí bảo hiểm ngắn hạn sau đây, nhưng trong mọi trường hợp mức phí tối thiểu mà Công ty bảo hiểm giữ lại là VND562,500.

Thời hạn bảo hiểm	**Tỉ lệ phí bảo hiểm năm (%)**
15 ngày	10%
1 tháng	15%
2 tháng	30%
3 tháng	40%
4 tháng	50%
5 tháng	60%
6 tháng	70%
7 tháng	75%
8 tháng	80%
9 tháng	85%
Trên 9 tháng	100%

Việc hoàn trả phí bảo hiểm được thực hiện trên điều kiện không có yêu cầu bồi thường phát sinh gửi đến Công ty bảo hiểm cho đến ngày hủy đơn bảo hiểm.

14. TỪ BỎ TRÁCH NHIỆM

Nếu Công ty bảo hiểm từ chối bất kỳ yêu cầu bồi thường nào, và yêu cầu bồi thường này không được đưa ra giải quyết tại tòa án trong vòng 36 tháng hoặc một thời hạn cụ thể khác theo quy định pháp luật hiện hành kể từ ngày Công ty bảo hiểm từ chối giải quyết bồi thường thì yêu cầu bồi thường này được xem là đã bị huỷ bỏ và quyền yêu cầu bồi thường sẽ không thể được khôi phục lại theo Đơn bảo hiểm này.

15. KHÔI PHỤC SỐ TIỀN BẢO HIỂM

Số tiền bảo hiểm tại Phần 1 & 2 sẽ không bị giảm trừ bởi số tiền yêu cầu bồi thường nếu Người được bảo hiểm trả thêm số phí bảo hiểm bổ sung theo tỉ lệ tính từ ngày xảy ra tổn thất tới ngày hết hạn của Thời hạn bảo hiểm. Số phí bảo hiểm bổ sung này sẽ được khấu trừ từ số tiền khiếu nại được chi trả cho Người được bảo hiểm.

Không ảnh hưởng bởi quy định nêu trên, nếu Người được bảo hiểm không đồng ý khôi phục số tiền bảo hiểm, Người được bảo hiểm phải thông báo cho Công ty bảo hiểm về lựa chọn của Người được bảo hiểm và số tiền bảo hiểm sẽ bị giảm trừ tương ứng với số tiền bồi thường.

Số tiền bồi thường sẽ không áp dụng bất kỳ khoản phạt hoặc lãi suất phát sinh.

16. GIỚI HẠN ĐỊA LÝ VÀ LUẬT ÁP DỤNG

Giới hạn địa lý của Đơn bảo hiểm này là Việt Nam ngoại trừ Phần 3 (Tai nạn cá nhân) có giới hạn địa lý là trên phạm vi toàn cầu. Tuy nhiên, tất cả các yêu cầu bồi thường sẽ được giải quyết tại Việt Nam. Các điều khoản của Đơn bảo hiểm này được điều chỉnh bởi luật Việt Nam hiện hành.

17. CÁC CAM KẾT

Các bên cam kết rằng:

a. Trách nhiệm của Công ty bảo hiểm đối với các hạng mục được nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm đã bao gồm các khoản phụ phí và chi phí phát sinh (trừ khi các phụ phí, chi phí này được thể hiện rõ là phải trả thêm ngoài số tiền bảo hiểm) sẽ không vượt quá Số tiền bảo hiểm của hạng mục đó hoặc tổng số tiền bảo hiểm hoặc số tiền bảo hiểm được điều chỉnh theo Sửa đổi bổ sung mà Công ty bảo hiểm đã cấp.

b. Bất cứ khi nào Nhà của Người được bảo hiểm ở tình trạng Không người cư trú, tất cả các cửa chính và cửa sổ phải được khóa chặt và tất cả các chìa khoá của các cửa của Nhà phải được mang theo hoặc giao cho người được Người được bảo hiểm ủy quyền (gồm cả bảo vệ). Tuy nhiên vi phạm cam kết này sẽ chỉ ảnh hưởng đến tổn thất hoặc thiệt hại do trộm cắp mà không ảnh hưởng đến tổn thất do các rủi ro khác gây ra.

c. Toà nhà nơi căn hộ của Người được bảo hiểm tọa lạc phải được:

- duy trì trong tình trạng bảo trì tốt.
- Người được bảo hiểm hoặc những người mà Người được bảo hiểm cho phép cư trú nhằm mục đích để ở mà không phải dùng làm văn phòng, nhà kho, xưởng sản xuất hoặc văn phòng.

18. TIẾT LỘ THÔNG TIN

a. Công ty bảo hiểm cam kết bảo vệ quyền riêng tư của Người được bảo hiểm, Gia đình của Người được bảo hiểm và bất kỳ Người được bảo hiểm nào bằng cách bảo mật Thông tin Cá nhân. Theo Đơn bảo hiểm này, "Thông tin Cá nhân" nghĩa là mọi thông tin được sử dụng để nhận diện và/ hoặc liên quan đến Người được bảo hiểm, Gia đình của Người được bảo hiểm và bất kỳ Người được bảo hiểm nào (ví dụ: tên, ngày sinh, địa chỉ).

b. Bằng vệc cung cấp Thông tin cá nhân, Người được bảo hiểm cho phép Công ty bảo hiểm sử dụng thông tin cá nhân như được mô tả bên dưới. Nếu Người được bảo hiểm cung cấp Thông tin cá nhân cho một cá nhân khác, Người được bảo hiểm xác nhận rằng Người được bảo hiểm được ủy quyền hoặc được đồng ý cung cấp Thông tin cá nhân để sử dụng như được mô tả bên dưới.

c. Công ty bảo hiểm có thể sử dụng Thông tin cá nhân cho các mục đích sau:

- Quản lý đơn bảo hiểm, ví dụ: thông tin liên lạc, xử lý và thanh toán yêu cầu bồi thường;
- Quyết định về phạm vi bảo hiểm;
- Phòng ngừa, phát hiện và điều tra tội phạm, ví dụ: gian lận, rửa tiền;
- Phân tích thống kê, kiểm toán, tuân thủ, điều tra và kiểm tra các mục đích và xử lý các yêu cầu pháp lý / chính phủ;
- Thực hiện các nghiên cứu thị trường và chiến dịch tiếp thị liên quan đến các sản phẩm bảo hiểm khác, và/hoặc các sản phẩm và/hoặc dịch vụ tài chính mà Người được bảo hiểm có thể quan tâm.

d. Chia sẻ Thông tin Cá nhân: cho các mục đích trên, Thông tin Cá nhân có thể được Công ty bảo hiểm chia sẻ với các tổ chức sau:

- Các công ty cùng thuộc Tập đoàn của Công ty bảo hiểm;
- Các nhà thầu / nhà thầu phụ của Công ty bảo hiểm(hoặc của Tập đoàn của Công ty bảo hiểm), công ty tái bảo hiểm, công ty môi giới, đại lý, đơn vị đánh giá và giám định tổn thất, kiểm toán viên; và
- Các cơ quan chính phủ hoặc cơ quan quản lý, hiệp hội ngành nghề, tòa án, các cơ quan giải quyết tranh chấp khác.

LOẠI TRỪ CHUNG

(*Loại trừ áp dụng cho toàn bộ Đơn bảo hiểm*)

Công ty bảo hiểm không chịu trách nhiệm với:

1. RỦI RO CHIẾN TRANH

Tổn thất và/hoặc trách nhiệm là hậu quả của chiến tranh, xâm lược, hành động của kẻ thù nước ngoài, hành động thù địch (dù có tuyên chiến hay không), nội chiến, bạo động, nổi dậy, khởi nghĩa, lực lượng quân sự tiếm quyền, tịch thu, quốc hữu hoá, nội chiến hoặc cướp bóc hoặc cướp của liên quan tới cuộc nội chiến đó.

2. SỰ SUNG CÔNG

Tổn thất và/hoặc trách nhiệm do sự sung công, trưng thu cho quân đội, tịch thu, cầm giữ tài sản hoặc phá huỷ tài sản theo lệnh của chính phủ hoặc của cơ quan có thẩm quyền hợp pháp.

3. RỦI RO HẠT NHÂN

Thiệt hại đối với tài sản, tổn thất hậu quả, trách nhiệm pháp lý hay thương tật, ốm đau, bệnh tật mà nguyên nhân trực tiếp hay gián tiếp gây ra hoặc phát sinh từ:

a. sự bức xạ ion hoá hoặc nhiễm phóng xạ từ nhiên liệu hạt nhân hoặc từ chất thải hạt nhân do sự đốt cháy nhiên liệu hạt nhân

b. các chất phóng xạ, chất độc, chất nổ hoặc chất nguy hiểm do thành phần hoặc cấu trúc hạt nhân

4. HAO MÒN

Tổn thất do hao mòn, khấu hao và/hoặc giảm giá trị từ từ.

5. TỔN THẤT HẬU QUẢ

Tổn thất hậu quả dưới bất kì hình thức nào kể cả do giảm giá trị thị trường hoặc chi phí sửa chữa thay thế vượt trội.

6. TỔN THẤT CÓ SẴN

Bất kì tổn thất, thương tật, tai nạn, trách nhiệm, bệnh tật hay ốm đau xảy ra trước Thời hạn bảo hiểm của Đơn bảo hiểm này.

7. CÁC HẠNG MỤC ĐÔI, BỘ

Chi phí sửa chữa hoặc thay thế các hạng mục không bị hư hỏng, thiệt hại hoặc một phần của hạng mục tạo nên một bộ, đôi, hoặc những hạng mục khác tạo nên sự đồng bộ về màu sắc hoặc thiết kế (bao gồm cả thảm trải) khi tổn thất hoặc hư hỏng xảy ra trong một khu vực được xác định rõ ràng hoặc đối với một hạng mục mà phần thay thế không còn phù hợp như tình trạng ban đầu.

8. LOẠI TRỪ TỔN THẤT DO KHỦNG BỐ

Tổn thất và/hoặc trách nhiệm là hậu quả của hành động khủng bố hoặc hành động của kẻ khủng bố cũng như hành động thực hiện nhằm kiểm soát/ ngăn chặn/ trấn áp khủng bố. Theo mục đích của điểm loại trừ này, hành động khủng bố có nghĩa là một hành động, bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc sử dụng vũ lực hoặc đe dọa dung vũ lực của một người hoặc một nhóm người dù hành động đơn độc hoặc thay mặt hoặc liên quan tới một tổ chức hoặc chính phủ, vì mục đích chính trị, tôn giáo, tư tưởng hoặc các mục đích tương tự nhằm gây ảnh hưởng tới bất kì một chính phủ nào và/ hoặc cộng đồng hoặc một phần của cộng đồng. Đơn bảo hiểm này cũng loại trừ tổn thất, mất mát, trách nhiệm, chi phí hoặc phí tổn của bất kì sự việc nào trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi, là kết quả từ hoặc liên quan tới bất kì hành động nào nhằm kiểm soát, ngăn chặn, trấn áp bất kỳ hành động Khủng bố nào.

PHẦN 1- 2 (QUYỀN LỢI CƠ BẢN)
TÒA NHÀ VÀ CÁC TÀI SẢN BÊN TRONG

I. TÀI SẢN ĐƯỢC BẢO HIỂM:

Phần 1: Tòa nhà

PHẠM VI BẢO HIỂM	CÁC ĐIỂM LOẠI TRỪ
1. Tất cả các hạng mục gắn cố định trên mặt đất hoặc thuộc về Nhà vì mục đích sử dụng trong gia đình: - Tường bao - Hồ bơi - Sân - Gara - Tầng mái - Chân đế và nền móng. - Hàng rào, bờ giậu và cổng - Thiết bị gắn cố định và trang trí nội thất. 2. Công trình phụ trợ bên ngoài: nhà kho, nhà kính, nhà nghỉ mát và các tòa nhà khác không phải là một phần của tòa nhà chính của ngôi nhà và được sử dụng cho mục đích trong gia đình. Tất cả những hạng mục này phải ở địa điểm được đề cập trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.	- Bất kỳ tài sản cố định tạm thời không sử dụng cho mục đích trong gia đình - Các thiết bị thu nhận tín hiệu vệ tinh - Nhà được sử dụng cho mục đích thương mại hoặc kinh doanh - Nhà lưu động, nhà xe, nhà di động - Nhà tranh, cỏ - Tòa nhà hoặc kết cấu hạ tầng trong quá trình phá dỡ, xây dựng hoặc lắp đặt và các vật liệu, vật tư liên quan - Thực vật, cây cối, cây bụi hoặc các loại cây trồng khác.

Phần 2: Tài sản bên trong

PHẠM VI BẢO HIỂM	CÁC LOẠI TRỪ
1. Đồ nội thất (bàn ghế, sofa, bàn ăn, bàn trang điểm, tủ bày đồ đạc, vật trang trí, giường và những đồ đạc tương tự khác). 2. Đồ trang trí nội thất và các thiết bị cố định gắn trong nhà của người thuê nhà. 3. Máy điều hoà, tủ lạnh, máy giặt, thiết bị nghe nhìn và	1. Hàng nguy hiểm bao gồm cả chất nổ. 2. Máy bay, tàu thuỷ, xe gắn máy (ngoại trừ dụng cụ làm vườn) xe tải, xe moóc dù có được phép chạy trên đường hay không hoặc phụ tùng phụ kiện của các phương tiện đó. 3. Tài sản di động không để trong Nhà và bị thiệt hại

dụng cụ điện/cơ khí khác, máy quay phim cố định, thiết bị phát sóng. 4. Tài sản di động đang để trong Nhà bị thiệt hại do các rủi ro được bảo hiểm gây ra. 5. Quần áo. 6. Dụng cụ nhà bếp, dao kéo, bát đĩa sành. 7. Các hạng mục khác (đồ chơi, vải lanh, rèm cửa, thảm, sách vở, hộp, va li, đài và đĩa, xe đạp). 8. Tranh, đồ gốm sứ,tác phẩm nghệ thuật, các đồ trang trí khác. 9. Các vật dụng gia đình khác. 10. Vật dụng Cá nhân	do các rủi ro không được bảo hiểm 4. Súc vật hoặc vật nuôi hoặc các sinh vật khác. 5. Thực vật, cây cối, cây bụi hoặc các loại cây trồng khác. 6. Tiền hoặc Tài liệu, tem, vàng thỏi, đá quí, nữ trang và kim loại quý hoặc các trang sức có giá trị tương tự. 7. Mắt kính, kính áp tròng, đồng hồ, răng vàng răng bạc, mắt giả, tay chân giả và các thiết bị y tế phụ trợ của cơ thể. 8. Đồ cổ, các bộ sưu tập.

II. RỦI RO ĐƯỢC BẢO HIỂM

Công ty bảo hiểm sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm những Thiệt hại đối với Tài sản được bảo hiểm tại Nhà của Người được bảo hiểm có nguyên nhân trực tiếp bởi:

1. Cháy, nổ, sấm, sét;
2. Rủi ro thiên tai: Động đất, bão, bão lớn, dông bão, cuồng phong, lốc xoáy, lũ lụt và ngập lụt.
3. Vỡ hoặc tràn nước từ các bể chứa nước, đường ống dẫn nước hoặc thiết bị chữa cháy sprinkler tự động.
4. Va chạm với Nhà bởi:
   a. phương tiện đường bộ/đường sắt hoặc súc vật một cách trực tiếp;
   b. cây, cột điện/cột viễn thông, cột điện cao thế hoặc một phần từ những hạng mục này bị đổ gây ra.
5. Trộm cắp hoặc trộm cắp chưa đạt có dấu hiệu đột nhập vào hoặc thoát ra khỏi khu vực được bảo hiểm bằng vũ lực, đập phá nhà, hoặc cướp bóc.
6. Thiệt hại khác bởi:
   a. Nổi loạn, đình công và hành động ác ý: bồi thường trong trường hợp thiệt hại được xác định là do các tác nhân bên ngoài trực tiếp gây ra cho Tài sản được bảo hiểm.
   b. Ô nhiễm hoặc nhiễm bẩn là hệ quả của các rủi ro cháy, nổ, sét, động đất được đề cập dưới mục 1 tới mục 4 ở trên gây ra.
   c. Đổ, vỡ tivi và/hoặc rơi ăng ten đài hay vô tuyến, thiết bị thu tín hiệu vệ tinh bên ngoài, cột ăng ten và dụng cụ cố định lắp trên ăng ten do các rủi ro được bảo hiểm gây ra theo Đơn bảo hiểm này.
   d. Thiệt hại do các hoạt động của chính quyền nhằm ngăn chặn sự lan rộng của đám cháy.

Nhưng Công ty bảo hiểm không bồi thường cho:

1. Thiệt hại đối với Tài sản được bảo hiểm do:
   a. Quá trình tự lên men, tự phát nhiệt hoặc tự bốc cháy.
   b. Quá trình xử lý bằng nhiệt hoặc sấy khô.
2. Thiệt hại cho nồi hơi (không phải là nồi hơi sử dụng cho mục đích sinh hoạt gia đình), thùng đun nước bằng hơi đốt, bình chứa hoặc thiết bị (mà áp suất bên trong hoàn toàn do hơi nước tạo ra) hoặc các chất được chứa bên trong các thiết bị đó bị hư hại do tự nổ hoặc lực li tâm.
3. Thiệt hại gây ra bởi:
   a. Lún sụt, trồi đất hoặc sạt lở đất bao gồm cả lở đá
   b. Rạn nứt thông thường, võng hoặc lún của các kết cấu mới.
   c. Sự lún sụt hoặc dịch chuyển thông thường trong quá trình tạo nền đất.
   d. Xói mòn biển hoặc sông.
   e. Lỗi thiết kế hoặc lỗi tay nghề nhân công hoặc sử dụng những vật liệu bị lỗi.
   f. Phá huỷ, xây dựng, thay đổi hoặc sửa cấu trúc tài sản hoặc công việc đào xới làm mặt bằng.
4. Thiệt hại bởi vật nuôi
5. Thiệt hại do trộm cắp không sử dụng vũ lực/ bạo lực.
6. Thiệt hại do trộm cắp hoặc trộm cắp chưa đạt bởi Người được bảo hiểm hoặc bất kì thành viên nào trong Gia đình của Người được bảo hiểm dù là kẻ chủ mưu hay đồng phạm.

7. Thiệt hại đối với Tài sản được bảo hiểm gây ra bởi ô nhiễm hoặc nhiễm bẩn (trừ khi được nêu rõ là được bảo hiểm).

8. Thiệt hại do hậu quả của cây đổ hoặc do Người được bảo hiểm hoặc người đại diện của Người được bảo hiểm chặt cây tỉa cảnh.

9. Thiệt hại đối với thiết bị điện/ điện tử, máy móc, thiết bị, dụng cụ đồ đạc cố định do hoạt động quá tải,tang áp suất quá mức, đoản mạch, hồ quang điện, tự phát nhiệt hoặc rò điện từ bất kể nguyên nhân nào (bao gồm cả do sét đánh) nhưng điểm loại trừ này chỉ áp dụng với máy móc, thiết bị, dụng cụ đồ đạc gắn cố định bị ảnh hưởng chứ không phải do nguyên nhân trực tiếp là cháy gây ra.

10. Thiệt hại gây ra bởi:

    a. Dừng toàn bộ hoặc một phần công việc hoặc do chậm trễ hoặc do gián đoạn hay dừng sản xuất hay do bỏ sót quy trình nào đó.

    b. Mất quyền sở hữu vĩnh viễn hoặc tạm thời hoặc bị cấm ra vào Nhà do sự chiếm hữu bất hợp pháp.

11. Thiệt hại trong khi di dời Tài sản được bảo hiểm ra khỏi tòa nhà hoặc Nhà được bảo hiểm.

12. Thiệt hại gây ra khi Nhà rơi vào tình trạng Không người cư trú từ 30 ngày liên tiếp trở lên.

13. Chi phí mà Người được bảo hiểm phải thanh toán cho kiến trúc sư, chi phí giám định viên và kĩ sư tư vấn vượt quá 3% số tiền khiếu nại và chi phí dọn dẹp hiện trường sau tổn thất vượt quá 1% số tiền khiếu nại.

14. Các tổn thất hoặc thiệt hại đối với tài sản không do các rủi ro được bảo hiểm nêu tại Đơn bảo hiểm này gây ra.

MỨC MIỄN THƯỜNG (cho mỗi vụ Tai nạn): như quy định tại Giấy chứng nhận bảo hiểm

QUY ĐỊNH ĐẶC BIỆT

1. HẠN MỨC TRÁCH NHIỆM

Trách nhiệm tối đa của Công ty bảo hiểm cho mỗi một tổn thất trong Thời hạn bảo hiểm không vượt quá số tiền bảo hiểm được nêu trên Giấy Chứng nhận bảo hiểm bất kể giá trị thực của Tài sản được bảo hiểm tại thời điểm tổn thất là bao nhiêu.

2. GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG

Trong trường hợp tổn thất với Tài sản được bảo hiểm, Công ty bảo hiểm sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm bằng tiền hoặc sửa chữa, thay thế hoặc khôi phục lại tài sản. Công ty bảo hiểm không buộc phải phục hồi một cách chính xác hoặc hoàn hảo mà chỉ ở mức độ hoàn cảnh cho phép theo số tiền được bảo hiểm. Nếu Công ty bảo hiểm lựa chọn thay thế hoặc khôi phục lại tài sản, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho Công ty bảo hiểm các bản vẽ, thông số kĩ thuật, kích thước, số lượng và những chi tiết khác mà Công ty bảo hiểm yêu cầu và Người được bảo hiểm phải chịu chi phí cho việc cung cấp các tài liệu này cho Công ty bảo hiểm. Và việc Công ty bảo hiểm đang trong quá trình xem xét việc phục hồi hoặc thay thế tài sản không có nghĩa là Công ty bảo hiểm đã quyết định thay thế hoặc phục hồi cho tài sản đó.

Nếu trong trường hợp Công ty bảo hiểm không thể thay thế hoặc phục hồi lại tài sản bảo hiểm do các quy định hiện hành liên quan tới việc quy hoạch đường phố hoặc việc xây dựng nhà cửa hoặc các quy định khác, trong trường hợp như vậy, Công ty bảo hiểm sẽ chỉ chịu trách nhiệm thanh toán số tiền tương ứng với chi phí cần thiết để khôi phục hoặc sửa chữa lại tài sản để trả lại trạng thái ban đầu của chúng như trước khi tổn thất xảy ra nếu khôi phục sửa chữa đó là hợp pháp.

3. CƠ SỞ GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG

Khi có tổn thất đối với Tài sản được bảo hiểm trong Thời hạn bảo hiểm gây ra bởi các rủi ro được bảo hiểm, Công ty bảo hiểm sẽ thanh toán toàn bộ chi phí sửa chữa hoặc thay thế tài sản về tình trạng ban đầu của tài sản trừ đi giá trị hao mòn và khấu hao. Cơ sở giải quyết bồi thường là Giá Thị trường của Tài sản được bảo hiểm tại thời điểm xảy ra tổn thất.

Với các hạng mục bị tổn thất, mất mát mà Người được bảo hiểm không có bằng chứng chứng minh giá trị hoặc không thể cung cấp các chứng từ như hóa đơn mua hàng, phiếu thanh toán, phiếu bảo hành v..v.. thì mức bồi thường tối đa cho mỗi hạng mục là như sau, đồng thời tổng mức bồi thường cho tất cả các hạng mục không kê khai này là VND67,500,000 cho mỗi một sự cố.

Tài sản được bảo hiểm	**Giới hạn bồi thường cho mỗi hạng mục**	**Giới hạn tối đa không vượt quá cho mỗi bộ/ Toàn bộ hạng mục bị hỏng/ mất**
Đồ nội thất (sofa, bàn ăn, bàn trang điểm, tủ bày đồ đạc, vật trang trí, giường và những đồ đạc tương tự khác)	VND1,125,000	VND11,250,000
Đồ trang trí nội thất và các thiết bị cố định gắn trong nhà của người thuê nhà.	VND1,125,000	VND11,250,000

Máy điều hoà, tủ lạnh, máy giặt, thiết bị nghe nhìn và dụng cụ điện/cơ khí khác, máy quay phim cố định, thiết bị phát sóng	VND11,250,000	
Máy tính xách tay	VND22,500,000	VND22,500,000
Tài sản di động khác	VND4,500,000	VND4,500,000
Quần áo	VND1,125,000	VND2,250,000
Dụng cụ nhà bếp, dao kéo, bát đĩa sành	VND450,000	VND4,500,000
Các hạng mục khác (đồ chơi, vải lanh, rèm cửa, thảm, sách vở, hộp, va li, đài và đĩa, xe đạp)	VND1,125,000	VND4,500,000
Tranh, tác phẩm nghệ thuật, đồ gốm sứ, các đồ trang trí khác	VND11,250,000	VND11,250,000
Các vật dụng gia đình khác	VND450,000	VND2,250,000
Vật dụng cá nhân	VND2,250,000	VND11,250,000 (1 vụ)

4. ĐIỀU KHOẢN ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI CHÁY VÀ CÁC RỦI RO KHÁC

a. Khi tòa nhà hoặc một phần của tòa nhà được bảo hiểm hoặc của cấu trúc có gắn kết với Nhà của Người được bảo hiểm bị hủy hoặc di dời mà không phải do các rủi ro được bảo hiểm gây ra, bảo hiểm theo Phần này sẽ hết hiệu lực trong vòng 7 ngày kể từ ngày thực hiện việc hủy bỏ hoặc di dời đó.

Tuy nhiên, Công ty bảo hiểm có thể đồng ý tiếp tục hợp đồng bảo hiểm với các thay đổi về phí bảo hiểm, điều kiện, điều khoản hợp đồng với điều kiện Người được bảo hiểm thông báo bằng văn bản cho Công ty bảo hiểm trong vòng 7 ngày kể từ ngày sự hủy hoặc di dời nói trên được thực hiện.

b. Phần này không bảo hiểm cho tài sản mà tại thời điểm xảy ra tổn thất tài sản đó được bảo hiểm hoặc lẽ ra phải được bảo hiểm dưới Đơn bảo hiểm hàng hoá ngoại trừ số tiền vượt quá số bồi thường được trả hoặc lẽ ra phải được trả bởi Đơn bảo hiểm hàng hóa.

c. Tại thời điểm thu xếp Đơn bảo hiểm này, Người được bảo hiểm phải:

- Kê khai những hạng mục Tài sản bên trong có Giá Thị trường lớn hơn VND22,500,000. Những hạng mục tài sản bên trong có giá trị trên VND22,500,000 mà không được kê khai sẽ được coi là không được bảo hiểm theo Đơn bảo hiểm này.
- Không cần kê khai cho những hạng mục Tài sản bên trong có giá trị thấp hơn VND22,500,000.

PHẦN 3 (QUYỀN LỢI TÙY CHỌN)
TAI NẠN CÁ NHÂN

ĐỊNH NGHĨA

1. Cá nhân được bảo hiểm

Là Người được bảo hiểm hoặc bất kì thành viên trong Gia đình của Người được bảo hiểm sống tại Nhà của Người được bảo hiểm có độ tuổi từ 5 tới 70, được nêu tên trong Bản tóm tắt hợp đồng bảo hiểm cho Phần bảo hiểm này.

2. Thương tật thân thể

Là tổn thương vật lý bất ngờ có thể nhìn thấy được đối với thân thể là kết quả của một tổn thất được bảo hiểm gây ra trực tiếp và duy nhất bởi Tai nạn, không phải do hành vi cố ý tự gây thương tích và không do ốm đau hoặc bệnh tật. Định nghĩa này bao gồm cả các thương tật thân thể bất ngờ do tiếp xúc với các cấu thành của nguyên nhân đó.

3. Mất chi

Là sự cắt cụt một tay hoặc chân trở lên làm cho mất hoàn toàn và vĩnh viễn khả năng sử dụng từ một tay hoặc chân trở lên.

4. Thương tật toàn bộ vĩnh viễn

Là thương tật thân thể mà hậu quả tức thì hoặc hậu quả có thể dự đoán được là sau này Người được bảo hiểm sẽ không thể tham gia bất kì một hoạt động nghề nghiệp hoặc công việc nào mà họ đã được đào tạo, huấn luyện hoặc có kinh nghiệm để làm các công việc đó.

5. Số tiền bảo hiểm chính

Là khoản trợ cấp một lần tối đa được trả cho Người được bảo hiểm hoặc người thừa kế hợp pháp của họ trong trường hợp Người được bảo hiểm bị chết hoặc Thương tật toàn bộ vĩnh viễn.

6. Trách nhiệm bồi thường

Trách nhiệm tối đa của Công ty bảo hiểm đối với mỗi Sự cố và áp dụng cho cả Gia đình trong suốt thời hạn bảo hiểm sẽ là Số tiền bảo hiểm được nêu trên Bản tóm tắt Hợp đồng bảo hiểm.

PHẠM VI BẢO HIỂM	**CÁC LOẠI TRỪ**
Công ty bảo hiểm sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm và người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm: – Thương tật thân thể là nguyên nhân trực tiếp và duy nhất gây ra Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ vĩnh viễn cho Người được bảo hiểm trong vòng 12 tháng kể từ khi bị thương như nêu trong Bảng quyền lợi bảo hiểm. – Chi phí y tế xảy ra cho Thương tật thân thể đến 10% **Số tiền bảo hiểm chính** cho mỗi người.	1. Công ty bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm cho: a. bất kỳ một hạng mục nào của hậu quả B (thương tật hoặc tàn tật vĩnh viễn) nếu hạng mục này nằm trong liệt kê của hậu quả B có số tiền bồi thường lớn hơn. b. Hậu quả A (tử vong) như là khoản cộng thêm vào hậu quả B nếu cả hai hậu quả đều do cùng một thương tật gây ra ngoại trừ trường hợp tiền bồi thường đã được trả theo một hạng mục nào đó của hậu quả B và tử vong xảy ra sau đó trong vòng 104 tuần và khi đó nếu số tiền bồi thường cho hậu quả A lớn hơn số tiền bồi thường đã trả cho hậu quả B, Công ty bảo hiểm sẽ thanh toán khoản chênh lệch đó. c. Trường hợp tổng số tiền bồi thường cho tất cả các hậu quả trong một thời kỳ bảo hiểm nhiều hơn 100% **Số tiền bảo hiểm chính** cho hậu quả A hoặc hậu quả B. d. Hậu quả B1 khi chưa tới một năm kể từ lúc xảy ra thương tật/chấn thương. 2. Hậu quả C sẽ không được trả nếu người được bảo hiểm cũng có quyền lợi bồi thường từ các nguồn khác và Công ty bảo hiểm sẽ chỉ trả phần chênh lệch vượt quá số bồi thường mà người được bảo hiểm nhận từ nguồn khác. 3. Công ty bảo hiểm không bồi thường cho: Tử vong hoặc thương tật do hậu quả trực tiếp của: a. Tự tử hoặc tự làm mình bị thương có chủ ý b. Việc sử dụng hoặc bị ảnh hưởng của thuốc hoặc rượu c. Tham gia vào hoạt động bay không phải với tư cách một hành khách trên máy bay có đủ tiêu chuẩn và được cấp phép trên thế giới d. Mang thai hoặc sinh đẻ e. Vi phạm pháp luật 4. Thương tật do người được bảo hiểm tham gia vào các hoạt động hoặc luyện tập như: a. nhảy dù b. bay lượn c. các cuộc đua (không phải bằng chân) hoặc thử tốc độ hoặc sức bền d. leo núi hoặc khám phá hang động cần sử dụng đến dây thừng và sách hướng dẫn e. các hoạt động dưới nước cần sử dụng khí nén hoặc khí đốt f. các môn thể thao chuyên nghiệp

BẢNG QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

	Hậu Quả	**Số Tiền Bảo Hiểm**
A.	Chết	Theo **Số tiền bảo hiểm chính** ghi trong Giấy chứng nhận bảo

		hiểm.
B.	Thương tật vĩnh viễn hoặc tàn tật như được mô tả dưới đây	Một số tiền theo tỉ lệ phần trăm của **Số tiền bảo hiểm chính** ghi trong Bản tóm tắt hợp đồng bảo hiểm. Tỉ lệ phần trăm đối với mỗi một Hậu Quả là như sau:
1.	Tàn tật vĩnh viễn toàn bộ	100%
2.	Mù hoàn toàn và mất vĩnh viễn thị lực của một hoặc cả hai mắt	100%
3.	Thương tật toàn bộ do phải cắt cụt hoặc mất vĩnh viễn khả năng sử dụng của: a. một hoặc hai chân b. một hoặc hai tay c. cánh tay từ trên cùi chỏ d. cánh tay ở ngay hoặc dưới cùi chỏ e. chân từ trên đầu gối f. chân ở ngay hoặc dưới đầu gối	100%
4.	Mất vĩnh viễn toàn bộ a. thị lực của một mắt trừ khi còn cảm nhận được ánh sáng b. thủy tinh thể của một mắt	50%
5.	Thương tật toàn bộ do phải cắt cụt hoặc mất vĩnh viễn khả năng sử dụng của: a. ngón cái và 4 ngón tay của một bàn tay b. 4 ngón tay của một bàn tay c. ngón cái (2 lóng) d. ngón cái (1 lóng) e. ngón trỏ (3 lóng) f. ngón trỏ (2 lóng) g. ngón trỏ (1 lóng) h. ngón giữa (3 lóng) i. ngón giữa (2 lóng) j. ngón giữa (1 lóng) k. ngón áp út (3 lóng) l. ngón áp út (2 lóng) m. ngón áp út (1 lóng) n. ngón út (3 lóng) o. ngón út (2 lóng) p. ngón út (1 lóng) q. tất cả các ngón chân của một bàn chân r. ngón cái (2 lóng) s. ngón cái (1 lóng) t. bất kỳ ngón nào khác	 50% 40% 25% 10% 15% 8% 4% 10% 4% 2% 8% 4% 2% 6% 3% 2% 17% 5% 2% 3%
6.	Mất vĩnh viễn toàn bộ khả năng: a. nghe của 2 tai b. nghe của 1 tai c. nói	 75% 15% 50%

7.	Thương tật vĩnh viễn một phần mà không được nêu trên đây trừ mất khả năng vị giác và khứu giác	Tỷ lệ % này được xác định bởi Công Ty Bảo Hiểm theo ý kiến của chuyên gia sao cho nhất quán với tỷ lệ phân trăm xác định ở trên mà không kể đến nghề nghiệp, tính chất công việc của Cá nhân được Bảo Hiểm.
C.	Các chi phí cần thiết cho thuốc men, nằm viện và phẫu thuật, chăm sóc tại nhà điều dưỡng hay tại nhà phát sinh trong vòng 104 tuần kể từ lúc bị **Thương Tật**, với điều kiện là mọi chi phí phát sinh này là hợp lý và cần thiết phải trả cho các dịch vụ chuyên nghiệp cung cấp bởi các chuyên gia y khoa, bác sĩ phẫu thuật hoặc y tá được phép hoạt động kinh doanh và/hoặc cho bệnh viện điều trị theo chỉ thị của các nhà chuyên môn, bác sĩ phẫu thuật hoặc y tá này.	10% **Số tiền bảo hiểm chính**

PHẦN 4 (QUYỀN LỢI TÙY CHỌN)
BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM CÔNG CỘNG

PHẠM VI BẢO HIỂM	**CÁC LOẠI TRỪ**
Công ty bảo hiểm sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm hoặc Gia đình của Người được bảo hiểm đối với tất cả các khoản tiền mà Người được bảo hiểm có thể phải chịu trách nhiệm pháp lý: – Với tư cách là chủ sở hữu Nhà/Tòa nhà; – Với tư cách là người đi thuê riêng trong Tòa nhà, hoặc theo tư cách cá nhân. Về: 1. Thương tật thân thể bất ngờ (cho dù chết hay không) 2. Thiệt hại tài sản xảy ra trong Thời hạn bảo hiểm và trong phạm vi Địa điểm được đề cập trên Bản tóm tắt hợp đồng bảo hiểm. Miễn là số tiền bồi thường phải trả cho một hoặc nhiều tai nạn trong cùng một sự cố sẽ không vượt quá số tiền nêu trong Bản tóm tắt hợp đồng bảo hiểm bao gồm: a. Chi phí pháp lý mà Người được bảo hiểm phải trả cho bên khiếu nại miễn là chi phí đó phát sinh trước ngày mà Công ty bảo hiểm đã trả hoặc đề nghị trả toàn bộ số bồi thường cho Người được bảo hiểm theo Đơn bảo hiểm này. b. Chi phí pháp lý phát sinh của Người được bảo hiểm phải được Công ty bảo hiểm đồng ý trước.	1. Thương tật thân thể cho Người được bảo hiểm hoặc bất kì người nào là thành viên trong Gia đình của Người được bảo hiểm hoặc Người giúp việc gia đình. 2. Thiệt hại đối với tài sản thuộc sở hữu hoặc quản lý trông coi của Người được bảo hiểm hoặc Gia đình của Người được bảo hiểm hoặc Người giúp việc gia đình. 3. Thương tật hoặc thiệt hại phát sinh từ hoặc liên quan tới: a. nghề nghiệp hoặc công việc, hoặc sản phẩm của Người được bảo hiểm, hoặc b. sử dụng phương tiện giao thông hoặc thang máy c. sửa chữa, thay đổi, tu bổ hoặc trang trí lại nhà cửa 4. Trách nhiệm cam kết theo các hợp đồng mà nếu không có các hợp đồng này người được bảo hiểm không phải chịu trách nhiệm. 5. Trách nhiệm đối với thương tật ốm đau bệnh tật mất mát hoặc thiệt hại mà nguyên nhân là do hành động cố ý hoặc quá bất cẩn của Người được bảo hiểm mà những hậu quả này hoàn toàn có thể đoán trước, được trong một hoàn cảnh cụ thể. 6. Thương tật hoặc thiệt hại mà Người được bảo hiểm gây ra do Người được bảo hiểm sử dụng rượu hoặc ma túy hoặc Người được bảo hiểm đang bị ảnh hưởng bởi rượu hoặc ma túy. 7. Trách nhiệm đối với thương tật ốm đau bệnh tật của bất kì người nào là người làm việc theo hợp đồng lao động cho Người được bảo hiểm nếu thương tật ốm đau bệnh tật đó phát sinh do quá trình làm việc; hoặc trách nhiệm mà Người được bảo hiểm phải thanh toán theo quy định pháp luật cho tai nạn và bệnh nghề nghiệp. 8. Trách nhiệm trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi hoặc do hậu quả của ô nhiễm hoặc nhiễm bẩn.

Trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong, Công ty bảo hiểm sẽ bồi thường phần trách nhiệm của Người được bảo hiểm cho người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm dựa theo quy định và hạn mức bồi thường của Phần này với điều kiện người thừa kế đó phải hành động như thể họ là Người được bảo hiểm, hoàn thành và tuân thủ các điều khoản điều kiện của đơn bảo hiểm này.

MỨC MIỄN THƯỜNG: như đề cập trên Giấy chứng nhận bảo hiểm cho mỗi vụ Tai nạn đối với Thiệt hại tài sản của bên thứ ba.

ĐIỀU KIỆN ĐẶC BIỆT CHO PHẦN 4

1. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Công ty bảo hiểm, Người được bảo hiểm không được đàm phán, nhận trách nhiệm, từ chối, hứa hẹn, đề nghị hoặc thanh toán bồi thường và Công ty bảo hiểm có quyền, trong trường hợp cần thiết, tiếp nhận và tiến hành dưới tên Người được bảo hiểm để chống lại các khiếu nại đó hoặc tiến hành kiện tụng dưới tên Người được bảo hiểm bằng chi phí của Công ty bảo hiểm nhằm bảo vệ quyền lợi của Công ty bảo hiểm và Người được bảo hiểm phải cung cấp đầy đủ thông tin và hỗ trợ Công ty bảo hiểm khi Công ty bảo hiểm yêu cầu.
2. Người được bảo hiểm cần thực hiện tất cả sự đề phòng hợp lý để ngăn ngừa thương tật ốm đau bệnh tật hay tổn thất mất mát có thể phát sinh yêu cầu bồi thường dưới Đơn bảo hiểm này.